

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2025/DS - ST

Ngày: 22/12/2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Thị Lệ Pha.
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Anh là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2025/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Bé H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp 2, xã Gành Ho, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 255/6/5 Ngô Tất Tố, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện tại: ấp 2, xã Gành Ho, tỉnh Cà Mau.

(Bà H, ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2025 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, bà Lâm Bé H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1998 ông bà tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến cãi vã làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng 01 năm nay thì bà phát hiện chồng bà có tình cảm với người khác. Nay bà xác định không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Lê Thị Phương Anh, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Ông Lê Văn Q trình bày: Ông thống nhất lợi trình bày với bà Lê Bé H về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn và muốn tiếp tục sinh sống cùng vợ và con. Ông xác định ông không biết nguyên nhân gì mà vợ ông yêu cầu ly hôn. Ông chỉ biết khi Toà án thụ lý giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Lê Thị Phương Anh, sinh năm 000 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Bé H và ông Lê Văn Q là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Bé H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Lê Bé H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Q, có địa chỉ cư trú tại ấp 2, xã Gành Ho, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1998 ông bà tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là không hợp pháp. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì Tòa án không giải quyết cho ông bà ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Con đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Bé H phải nộp án phí số tiền 300.000đ, bà H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004814 ngày 18/11/2025 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Bé H và ông Lê Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Bé H phải nộp án phí số tiền 300.000đ, bà H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004814 ngày 18/11/2025 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THA.DS Khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

